TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST Ngày 14 tháng 02 năm 2020 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚTHỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quang Sáng.
- Ông Đinh Quang Mạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277 /TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2020/QĐXXST ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1974. Có đơn xin xử vắng mặt.
Trú quán: Ấp 3 , xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Đặng Văn S (Tức Đặng Hữu S), sinh năm 1974. Có mặt.
Địa chỉ: Khu Đồng Du, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị NguyễnThị C trình bày: Tôi và Anh Đặng Văn S (Tức Đặng Hữu S) tự nguyện kết hôn, Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 1992. vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì sẩy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, không chăm sóc, quan tâm đến nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, do mất lòng tin ở nhau, chúng tôi đã cố gắng để khắc phục và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục đ□ợc nên vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ sống ly thân từ năm 2003 đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên tôi xin được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

Bị đơn anh Đặng Hữu S (Tức Đặng Văn S) trình bày: về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị C trình bày là đúng. Nhưng chúng tôi đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh vào năm 1992. Vợ chồng hòa thuận đến năm 2002 thì sẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị C đi làm ăn, nên vợ chồng mất lòng tin ở nhau, thường xuyên sẩy ra mâu thuẫn nên vợ chồng cũng cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2002 đến nay. Nay chị

C xin ly hôn tôi thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên tôi cũng nhất trí ly hôn với chị C.

Về con chung: Chị C và anh S trình bày vợ chồng có hai con chung là: Đặng Thị S, sinh ngày 12/01/1994 và Đặng Thị Hồng X, sinh ngày 26/8/1995 .

Chị C và anh S đều trình bày: Các con đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị C và anh S đều trình bày không có nên thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị C ly hôn Anh Đặng Văn S .

Về con chung và các mối quan hệ khác về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị C phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị C, anh S để hòa giải, nhưng anh S không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C trình bày tự nguyện kết hôn với Anh Đặng Văn S(tức Đặng Hữu S), có đăng ký kêt hôn tại xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 1992, nhưng đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Chị có đơn đề nghị UBND xã Phúc Khánh xác nhận có đăng ký kết hôn. Sau khi UBND xã Phúc Khánh kiểm tra sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1992 thì không có tên của Chị Nguyễn Thị C và anh Đặng Hữu S trong sổ. Vợ chồng hòa thuận đến năm 2002 thì sẩy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau nên thường bất đồng quan điểm trong làm ăn , sinh hoạt, thường xuyên cãi chửi nhau, mất lòng tin ở nhau, mâu thuẫn đã rất trầm trọng không khắc phục được, nên chị C xin được ly hôn anh S.

Anh Đặng Văn S (Tức Đặng Hữu S) là vợ chồng.trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 1992, nhưng đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vợ chồng hòa thuận

đến năm 2003 thì sẩy ra mâu thuẫn do không hợp nhau nên thường bất đồng quan điểm trong làm ăn , sinh hoạt, thường xuyên cãi chửi nhau, mất lòng tin ở nhau và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó đế nay. Nay chị C xin ly hôn tôi nhất trí ly hôn.

Tòa án đã xác minh tại UBND xã Đồng Thịnh về việc đăng ký kết hôn như anh S trình bày thì hiện tại UBND xã Đồng Thịnh chỉ còn lưu sổ cấp giấy đăng ký kết hôn từ ngày 20/4/1994 đến nay, còn từ ngày 20/4/1994 trở về trước thì không còn sổ lưu. Do đó không có căn cứ để xác định chị C và anh S có đăng ký kết hôn như anh chị trình bày.

Như vậy không có căn cứ nào để xác định mối quan hệ giữa Chị Nguyễn Thị C và anh Đặng Hữu S (tức Đặng Văn Sơn) là vợ chồng theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 là thời điểm luật được áp dụng, thi hành.

Như vậy, với sự kiện pháp lý phát sinh giữa chị C và anh S đối chiếu quy định của pháp luật thì có căn cứ khẳng định quan hệ hôn nhân giữa 2 anh, chị chưa được pháp luật thừa nhận. Do đó không công nhận chị C và anh S là vợ chồng.

Về con chung: Chị C và anh S có hai con chung là: Đặng Thị S, sinh ngày 12/01/1994 và Đặng Thị Hồng X, sinh ngày 26/8/1995. Các con anh chị đã trưởng thành lao động tự túc được , anh chị không đề nghị giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị C và anh S đều trình bày không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị C phải chụi án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử : Không công nhận Chị Nguyễn Thị C và Anh Đặng Văn S (Tức Đặng Hữu S) là vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận chị C đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2018/ 0001267 ngày 24 / 12 / 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị C đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mẫu